

TỔ ĐẢNG

Giản Lược

Thái Đạo

1. Lý do và mục đích Tổ Đảng

1.1. Thời đại hiện nay là thời đại khoa học tổ chức và kỹ thuật, không có tổ chức không có kỹ thuật làm việc khoa học thì không thích hợp với thời đại, do đó không thành công.

1.2. Quốc dân ta từ trước tới nay sống một nếp sống quá dễ dãi, tự nhiên, tổ chức xã hội lỏng lẻo. Hơn nữa trong vòng một trăm năm nay, nước ta hầu như thiếu hẳn một trung tâm lõi gốc quốc gia để duy trì và phát huy văn hóa dân tộc. Vậy cần một tổ chức gốc để bảo vệ văn hóa dân tộc khỏi bị các trào lưu văn hóa thế giới xô đẩy đi.

1.3. Lý tưởng Duy Dân vô cùng sáng đẹp, nhưng nếu không có một tổ chức để duy trì và phát huy thì sẽ mai một đi. Thời xưa mà đức Phật còn cần choàng vòng hoa vào cổ Ca Diếp, thành lập đạo Phật để duy trì tư tưởng Phật Giáo thì ngày nay chúng ta càng cần có tổ đảng để duy trì và phát huy tư tưởng Duy Dân.

1.4. Trong tình trạng nước lửa hiện nay của quốc gia Đại Việt ta, một sống một còn với "tứ diện thù địch" chúng ta không có tổ chức chặt chẽ thì làm sao kết tụ sức mạnh dân tộc để hoàn thành công cuộc cứu quốc tồn chủng?

2. Tại sao lại lập đảng Cách Mạng mà không lập đảng Chính Trị?

2.1. Đảng cách mạng dùng phương tiện đấu tranh bí mật và từ dưới quần chúng đi lên, đảng chính trị dùng phương thức đấu tranh công khai, từ trên đi xuống. Đảng cách mạng chủ đích lấy quần chúng, giác ngộ quần chúng cùng đứng lên với mình. Đảng chính trị chủ đích lấy chính quyền, dùng chính quyền để sửa đổi xã hội.

2.2. Trong tình trạng hiện nay, nước ta chưa độc lập, thì mọi hoạt động trên mặt tầng xã hội đều bị ngoại bang thao túng, nếu không hoạt động cách mạng thì khó thoát bị ngoại bang chi phối.

2.3. Mục đích thiết cốt hiện nay là "tranh đòi độc lập toàn vẹn". Mà độc lập không thể tranh đòi bằng "ngoại giao ăn xin" kiểu chính trị, mà phải bằng đấu tranh bằng chủ lực của toàn dân. Chỉ có Đảng cách mạng hoạt động trong dân chúng mới lấy được toàn dân làm chủ lực tranh đòi độc lập toàn vẹn thôi.

2.4. Chúng ta không chối bỏ hẳn phương thức chính trị. Tuy nhiên chính trị là phụ đới thêm vào theo nhu cầu, còn chủ lực phải là cách mạng. Mục tiêu chúng ta không phải là tranh giành quần chúng mà giác ngộ quần

chúng. Vậy thì cách mạng vẫn phải là mục tiêu chính, còn chính trị chỉ là thêm vào khi cần phải giác ngộ một thành phần dân chúng nào đó chưa đủ ý thức cách mạng mà thôi. Cho nên nói "chính trị là thủ đoạn của cách mạng" là thế. Thí dụ: Vì nhu cầu và trào lưu Phật Giáo đang lên, chúng ta nương vào đó, giúp cho Phật Giáo tổ chức một đoàn thể hay phong trào chính trị, để thích ứng với nhu cầu, nhưng mục tiêu không phải để đấu tranh với các đoàn thể khác mà là để giác ngộ quần chúng đang ái mộ Phật Giáo đó. Mặt khác chúng ta không đem hết tâm sức mình hoạt động cho phong trào đó được, mà chỉ hỗ trợ và hướng dẫn cho đi đúng đường thôi, vì chúng ta biết rằng khi nhu cầu hết, hay thời đại đổi thay, thủ đoạn đó cũng phải đổi thay theo. Tóm lại cách mạng là chủ động, chính trị là thủ đoạn. Thủ đoạn có thể đổi thay, nhưng cách mạng không thể ngã nghiêng (một lập luận khác nữa là: chúng ta vì dân tộc toàn thể không phân biệt mà làm việc, thì chúng ta không thể vì một phe nhóm này hay vì một khuynh hướng tôn giáo này mà hoạt động chống, hay tranh với phe nhóm kia hay khuynh hướng tôn giáo kia được. Do đó chúng ta không thể hoạt động chính trị theo nghĩa đảng chiến được). Chúng ta hoạt động theo mô hình và phương thức của một *công đảng, của mặt trận gốc và lực lượng gốc, vì mục đích lâu dài cho dân tộc và cho toàn dân.* (1)

3. Mô hình Tổ Đảng: Đảng tổ chức như thế nào?

3.1. *Mô hình toàn thể đảng*

3.1.1. *Hệ thống dọc*:

- Tối Cao Tổng Đảng Bộ. (2): Có thể gồm nhiều Tổng Đảng Bộ (theo nhu cầu không gian và thời gian) (3)
- Liên Cán Sự Bộ từ 3 tới 5 Cán Sự Bộ.
- Cán Sự Bộ gồm từ 3 tới 5 Đặc Chi.
- Đặc Chi gồm từ 3 tới 5 Đặc Khu.
- Đặc Khu gồm từ 3 tới 5 Khu Bộ.
- Khu Bộ gồm từ 3 tới 5 Tiểu Tổ.

Việc thành lập hệ thống dọc không do định trước, mà do sức phát triển rộng tới đâu thì thành lập tổ chức cao tới đó. Tối Cao Tổng Đảng Bộ thành lập năm 1943.

3.1.2. *Hệ thống ngang*:

Là tổ chức việc điều hành nội bộ. Đại cương Tổng Đảng Bộ cũng như mọi cơ cấu trung tâm khác đều có:

- a) Thư Ký Trưởng: tổng đảm nhiệm.
- b) Chủ Tịch Đoàn: tức Thường Vụ Hội, lo việc thường vụ.
- c) Trung Ương Hội Nghị: tức chấp hành hội, gồm 3 hệ:
 - Hành động hệ.
 - Nghiên cứu hệ (Duy Dân Học Xã).
 - Giáo dục hệ (Giáo dục xã).

3.1.3. *Liên hệ giữa hai hệ thống*:

a) Hệ thống dọc có thể coi như hệ thống tỏa ra của tổ chức. Tổ chức lớn mạnh bao nhiêu, phát triển bao nhiêu thì hệ thống dọc dài rộng bấy nhiêu.

b) Hệ thống ngang có thể coi như đường xoáy vào trong của tổ chức. Nhờ hệ thống ngang, tổ chức được mạnh khỏe, thống nhất. Nhờ hệ thống dọc, tổ chức được linh động, tự động trong việc phát triển thêm.

c) Tổ chức hệ thống ngang phải thận trọng trong thời kỳ tĩnh viên, nếu không sẽ làm lộ hệ thống dọc. Tham gia hệ thống ngang nhưng vẫn phải giữ hệ thống dọc, là hệ thống gốc của một Đảng Viên.

3.2. *Tại mỗi bản vị*

3.2.1. Mỗi một tầng trong hệ thống dọc được coi là một bản vị. Như thế ta có bản vị Tổ lên đến bản vị Khu, Chi, Cán Sự Bộ... Trong phạm vi riêng của mỗi tầng cơ cấu đó thì là một bản vị, nhưng trong toàn thể lại là một cơ năng thành phần. Thí dụ: Tổ là một bản vị, nhưng trong một Khu thì chỉ là một cơ năng thành phần của cả Khu cùng đóng góp vào cho Khu được mạnh.

3.2.2. Mỗi bản vị được toàn quyền trong phạm vi của mình. Đó là chế độ ủy nhiệm (ủy nhiệm chế) của Tổ Đảng. Chế độ này làm cho tổ chức được linh động, tùy nghi thích ứng mà hoạt động cho có hiệu quả, miễn không đi ra ngoài cương lĩnh của Đảng.

3.2.3. Một đảng viên được ủy nhiệm theo 2 cách:

a) Hệ thống dọc: Công tác phát triển rộng lớn tới đâu được ủy nhiệm chức vụ, quyền hạn và trách nhiệm rộng tới đó. Thí dụ: phát triển được một Tổ là Tổ Trưởng, một Khu là Khu Trưởng... Như thế có tính cách dân chủ theo nghĩa cấp trên chỉ chính thức hóa chứ không đặt định được người ủy nhiệm.

b) Hệ thống ngang: Tùy theo khả năng và nhiệt tâm mà giao phó công tác.

3.2.4. Tại mỗi bản vị cũng nên có 2 hệ thống dọc và ngang như trong toàn thể Đảng. Hệ thống dọc để vươn ra ngoài, phát triển thêm. Hệ thống ngang để xoáy vào trong, làm khỏe mạnh thống nhất và tinh tiến bản vị. Bản vị nào cũng làm thế thì toàn thể Đảng mới mạnh khỏe.

3.2.5. Hệ thống ngang tại mỗi bản vị cũng nên có 3 hệ: hành động hệ, nghiên cứu hệ và giáo dục hệ. Thí dụ: như tờ báo của 002 do 002/HX (Học Xã) chủ trương, đó là thuộc hệ nghiên cứu. (4)

3.2.6. Tại mỗi bản vị phải có một đầu não gọi là Trung tâm Tiểu tổ. Trung tâm Tiểu tổ này chính là Tiểu Tổ đầu tiên của bản vị đó. Nhưng gọi là Trung tâm Tiểu tổ vì là trung tâm của cả bản vị, là nơi phát ra mọi kế hoạch, mệnh lệnh cho mọi công tác của toàn thể bản vị, mà cũng là nơi thu vào những đóng góp, ý kiến, chỉnh lý... Trung tâm Tiểu tổ vô cùng quan trọng, là hạch tâm của bản vị. Trung tâm có mạnh thì bản vị mới mạnh. Thí dụ: Tiểu Tổ của Khu Trưởng là trung tâm của cả Khu.

3.3. *Tiểu tổ tinh chế*

3.3.1. Tiểu Tổ là bản vị quan trọng nhất của toàn thể Đảng. Tiểu tổ là tế bào sống của Đảng, nghĩa là Tiểu Tổ sống thì Đảng sống, Tiểu Tổ phát

triển thì Đảng phát triển. Chúng ta quan sát Đảng như một khối trong đó những Tiểu Tổ luôn luôn sinh động cứ mỗi ngày một nở thêm ra, nếu một tế bào Tiểu Tổ nào ngưng hoạt động (chết) liền bị thay thế và thải trừ ngay ra khỏi toàn khối, giống như việc thải trừ những tế bào chết của thân xác ra. Như thế một Tiểu Tổ phải luôn luôn sinh hoạt và phát triển nếu không muốn trở thành một tế bào chết.

3.3.2. Trong thời kỳ tĩnh viên, vai trò của Tiểu Tổ còn quan trọng hơn, vì thời kỳ tĩnh viên không cho phép có những hoạt động quá rầm rộ sợ lộ bí mật, nên mọi sinh hoạt đều lấy cơ bản Tiểu Tổ làm chính. Thí dụ: Trung tâm Tiểu Tổ của Khu Trưởng họp quyết định một công tác chung cho cả Khu. Các nhân viên của trung tâm Tiểu Tổ trở về tổ của mình để ban bố và thi hành kế hoạch đó. Khi công tác xong, các Tổ Trưởng họp lại tại Trung Tâm Tiểu Tổ để bàn luận, kiểm thảo, rút ưu khuyết điểm đề ra những công tác mới... Cứ thế mà sinh hoạt từ Trung Tâm Tiểu Tổ ra phổ thông Tiểu Tổ rồi lại từ phổ thông Tiểu Tổ mà vào Trung Tâm Tiểu Tổ... thì không sợ lộ bí mật mà công tác chạy đều, tổ chức vẫn phát triển.

3.3.3. Việc tổ chức Tiểu Tổ như mọi bản vị khác, vì Tiểu Tổ cũng là một bản vị. Tuy nhiên việc tổ chức đơn giản hơn vì ít người hơn, và tùy theo nhu cầu công việc cắt đặt, không nên cố nặn ra những việc không cần thiết.

4. Đặc tính Tổ Đảng

4.1. *Tính cách nhân chủ, dân chủ*

4.1.1. Đặt tự giác làm gốc. Tự giác tới tự nguyện, tới tự làm, không lôi kéo tuyên truyền lèo bịp. Đảng viên "quý hồ tinh bất quý hồ đa".

4.1.2. Mỗi Đảng Viên tự thành một bản vị độc lập. Mỗi tổ tự thành một bản vị độc lập. Tuy nhiên không phải là độc lập đơn độc mà vẫn đóng góp chung như cơ năng thành phần, nhưng là một sự đóng góp tự động vì đã tự chủ, tự giác.

4.1.3. Phát triển càng rộng, bản vị càng lớn thì ủy nhiệm quyền càng nhiều: tính cách dân chủ thực tại.

4.2. *Sinh động*

4.2.1. Luôn luôn vận động. Động là nguyên tắc chính yếu của tổ chức. Vận động theo hai chiều: vận động ra và vận động vào trong. Hai chiều đó hỗ tương với nhau cùng làm cho tổ chức mỗi ngày một khỏe và một phát triển.

4.2.2. Học, làm, biết (dạy) thống nhất trong 3 hệ: hành động, nghiên cứu và giáo dục. Cả 3 hỗ tương vận động theo một vòng tròn tiến hóa mãi không ngừng.

4.2.3. Tổ chức Duy Dân là một tổ chức sống, đòi hỏi phát triển và sinh hoạt không ngừng.

4.3. *Hỗ tương vận động*

4.3.1. Cá nhân đảng viên đùn đẩy giúp nhau làm cho Tổ vận động. Tổ vận động đùn đẩy các tổ khác làm cho Khu vận động... Tổng Đảng Bộ vận động làm cho toàn thể Đảng vận động. Đó là một vòng hỗ tương.

4.3.2. Học đũa đũa cho biết, biết đũa đũa cho làm, làm để lại học thêm, học thêm để biết thêm, biết thêm để làm được nhiều hơn... Nghiên cứu hệ, hành động hệ, giáo dục hệ cứ hỗ tương vận động như thế mãi...

4.4. Bí mật hư thực

4.4.1. Đâu cũng là trung tâm bản vị. Tổ Trưởng là trung tâm của bản vị Tổ, Khu Trưởng là trung tâm bản vị Khu... thành ra càng phát triển rộng, càng có nhiều, khó biết đâu là đầu chót, mà có chặt đầu này vẫn còn đầu khác để lại mọc thêm đầu mới...

4.4.2. Phát triển càng rộng bao nhiêu thì trung tâm Tiểu Tổ càng rút vào bí mật sâu thêm bấy nhiêu. Nhờ đó không thể tiêu diệt được, hạch tâm lại càng sâu, tổ chức càng vững và giữ được bí mật.

4.4.3. Tính cách *tiềm mặc giác ngộ*, vì tổ chức bí mật nên không chủ trương lôi kéo đông đảng viên, mà chủ ở giác ngộ tiềm mặc làm cho tự giác rồi tự tìm tới tổ chức mà gia nhập. Nhờ đó mà giữ được bí mật tổ chức.

4.5. Siêu tổ chức

4.5.1. Tính cách bí mật hư thực làm không thấy tổ chức đâu.

4.5.2. Chế độ ủy nhiệm giải thoát khỏi sự trói buộc của một tổ chức vụ hình thức.

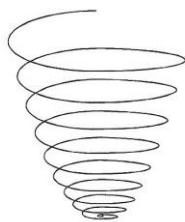
4.5.3. Trách nhiệm tự chủ của mỗi Đảng Viên quyết định sự sinh tồn và phát triển của tổ chức. *Đảng Viên quyết định nên tổ chức, tổ chức không quyết định nên Đảng Viên* (chỉ giúp Đảng Viên thôi).

4.5.4. Mục tiêu của Đảng: không vì Đảng mà tranh đấu, mà vì quốc dân nên chủ trương "Đảng quốc dân hóa" khi đã thành công.

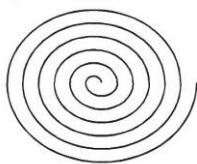
BA CÁCH NHÌN TỔ ĐẢNG

CÁCH THỨ NHẤT

1. Tổ Đảng là vòng xoáy tròn ốc.
2. Tổ Đảng xây từ dưới lên.
3. Tổ Đảng xoáy ra và xoáy vào.
4. Tổ Đảng không theo hình kim tự tháp nhọn đầu như các tổ chức khác.



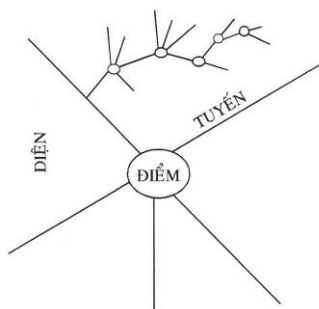
NHÌN NGANG



NHÌN TREN XUONG

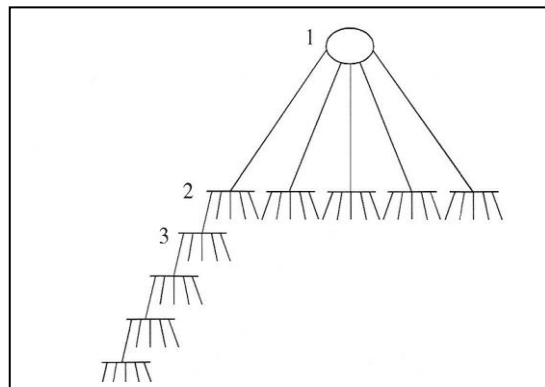
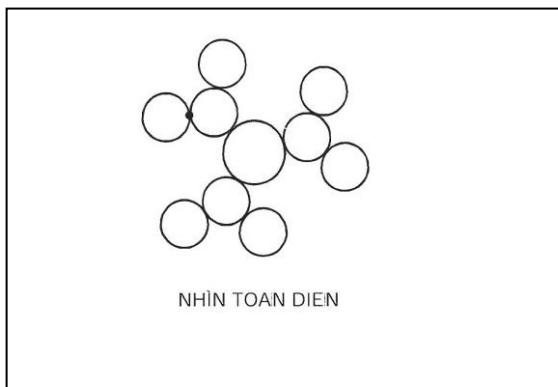
CÁCH THỨ HAI

1. Điểm là nơi xuất phát ra (bề sâu).
2. Tuyến là hướng phát ra (bề dài).
3. Diện là bề mặt phát triển được (bề rộng).
4. Đầu cũng là điểm, hễ có phát triển là có điểm, tuyến, diện.
5. Diện càng rộng, tuyến càng dài thì điểm càng sâu và ngược lại.



CÁCH THỨ BA

1. Cho thật rõ "Tiểu Tổ là tế bào sống".
2. 1, 2, 3, 4, 5 là tầng cấp phát triển.
3. Các tầng cấp xoắn vào nhau như răng cưa: hỗ tương vận động và kết hợp.
4. 1 là trung tâm của toàn thể, 2 là trung tâm (nối kết) của 1 và tầng 3...



Bài này do Thái Đạo (Nhiên Hòa ĐVH) biên soạn và 002/HX (Học Xã) phát hành năm 1971 để giản lược lại những điểm cần biết về tài liệu *Tổ Đảng* của Thái Dịch Lý Đông A (LĐA).

(1) Câu này mới thêm vào trong lần phổ biến tháng 1 năm 2014.

(2) Theo Thái Nhân (cụ Lang Nhân), Cán Sự Trưởng (CST) Cán Sự Bộ 002, thì LĐA đã thông báo riêng cho ông về việc giải tán Tối Cao Tổng Đảng Bộ (TCTĐB) vào giữa mùa hè năm 1945 sau hơn 1 tuần nhập thất tại nhà một

đồng chí ở Ninh Bình. Sau đó vào đầu năm 1946, sau khi Việt Minh nắm chính quyền, CST Thái Nhân đã nhận được một thông báo chính thức giải tán TCTĐB, do chính LĐA viết tay, theo đó TCTĐB được giải tán, và mọi cơ sở đảng tự động làm việc theo đường lối, sách lược, phương thức đã vạch ra, không cần chờ lệnh. Vì loạn lạc, CST Thái Nhân đã không giữ được thông báo này.

(3) Cũng theo CST Thái Nhân, LĐA có dự kiến sẽ thành lập các TĐB tại các nước khác, trước hết là tại Đông Nam Á.

(4) Đây là nội san có tên *Nghĩa Gốc* của Cán Sự Bộ 002, với tiêu ngữ "Nghĩa Gốc là vũ khí tinh thần. Lấy Nghĩa Gốc gây nên Sức Gốc", do 002 Học Xã biên tập và ấn hành dưới sự hướng dẫn trực tiếp của CST Thái Nhân, từ 1966 đến tháng 4 năm 1975. Thái Thế (Trịnh Ngọc Bằng) và Nhiên Hòa (Thái Đạo) trong Học Hội Thăng Nghĩa hiện nay là thành viên Ban biên tập *Nghĩa Gốc* lúc đó.